Thứ Tư, Ngày 13 Tháng 11 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Phe bò vùng dậy"

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, sắc đỏ tiếp tục bao phủ toàn thị trường, nối tiếp xu hướng giảm trong phiên giao dịch sáng. Tuy nhiên, áp lực bán dần hạ nhiệt khi dòng tiền từ lực cầu bắt đáy tham gia thị trường, giúp thị trường đảo chiều và đóng cửa trong sắc xanh. Thanh khoản cải thiện, đạt mức cao hơn trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 1.22 điểm (+0.10%), đạt 1,246.04 điểm; HNX-Index giảm 0.48 điểm (-0.21%), đạt 226.21 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15.3 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 660.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 174.96 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VPB, SSI, HPG.

▶ VCB (+0.65%), VPB (+1.31%), HVN (+2.97%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. HPG (-1.64%), GVR (-1.06%), BID (-0.32%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Công nghệ, và F&B là các nhóm ngành tích cực giúp cân bằng thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, VGI, VNM.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thế giằng co tiếp tục thể hiện trong phiên giao dịch, VN-Index có thời điểm giảm hơn 10 điểm nhưng lực mua xuất hiện vào phiên chiều giúp chỉ số quay trở lại với sắc xanh. VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục chuyển động đi ngang quanh 1,240-1,270 điểm trong thời gian tới. Để có thể bứt phá tăng điểm, đà tăng của VN-Index cần phải đi cùng với sự cải thiện về thanh khoản. Trong trường hợp thiếu tích cực, nếu VN-Index đánh mất EMA200 với thân nến rộng, VN-Index quay về xu hướng giảm và kiểm định lại vùng 1,200-1,220.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái quan sát chờ đợi thị trường xác định xu hướng tăng ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể canh mua khi thị trường vượt lên trên 1,270. Nếu VN-Index thất bại trong việc thu hút dòng tiền từ phe mua và đánh mất EMA200, nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng cổ phiếu để quản trị rủi ro.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,246	0.1	-3.3	13.3	14.4	1.7	5,132,841
VN30 Index	1,304	0.2	-4.3	17.8	11.1	1.6	3,570,004
VN Midcap	1,875	0.1	-2.8	13.8	17.8	1.5	1,010,213
VN Smallcap	1,404	-0.4	-1.2	8.5	18.0	1.0	258,631
HNX Index	226	-0.2	-2.2	0.0	17.3	1.1	296,120
UpCom	92	0.0	-0.3	7.4	13.4	1.8	1,569,878

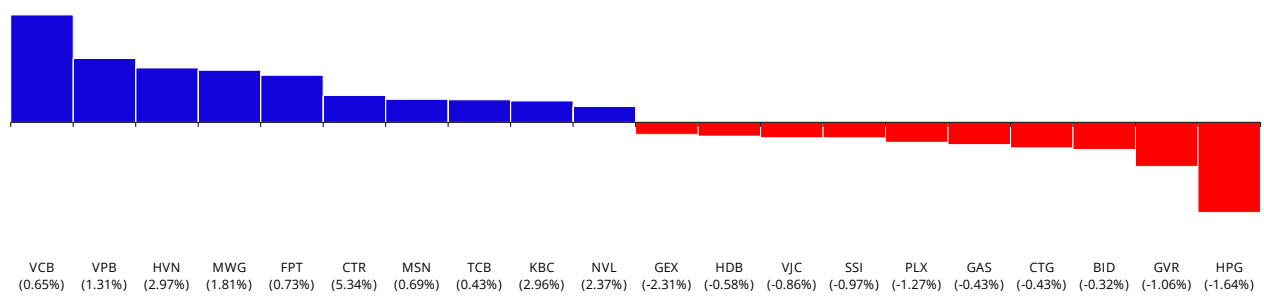
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.1	-4.6	39.4	1.5	254.3	4.0	129,709
Bảo hiểm	-0.2	1.7	11.8	9.7	14.8	1.5	45,567
Bất động sản	0.1	-3.1	-5.9	-3.1	13.7	1.2	694,805
CNTT	0.7	0.0	61.6	71.1	32.2	6.3	221,861
Dầu khí	-1.4	-13.1	42.7	8.8	22.1	2.4	62,656
Dịch vụ tài chính	-1.1	-4.6	8.6	17.9	22.1	1.8	196,850
Tiện ích	-0.1	-4.4	-3.4	-5.7	15.0	1.8	289,537
Du lịch và Giải trí	0.8	7.1	28.9	34.3	n.a	33.2	124,580
Hàng & DV CN	-0.7	0.9	10.1	13.7	15.2	1.8	143,869
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	0.4	14.4	22.1	15.9	1.9	59,745
Hóa chất	-0.2	-5.0	34.8	42.9	28.3	2.2	240,118
Ngân hàng	0.2	-3.9	16.7	18.5	10.1	1.6	2,052,253
Ô tô và phụ tùng	0.0	-2.9	0.0	7.4	17.6	1.2	14,614
Tài nguyên Cơ bản	-1.5	-1.5	3.0	6.2	34.8	1.5	221,076
Th.phẩm & Đồ uống	0.3	-4.0	0.7	4.1	25.1	2.7	435,070
Truyền thông	3.2	17.1	-6.2	9.9	31.5	1.1	2,007
Xây dựng và Vật liệu	0.3	-0.7	-1.5	5.4	25.4	1.4	123,732
Y tế	0.0	-3.4	10.1	11.1	15.0	2.1	38,124

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	-0.1	0.8	3.0	3.3	4.5	0.3
USD/JPY	155	0.2	0.2	3.5	5.5	9.8	2.1
USD/CNY	7	-0.4	0.5	1.7	0.8	1.5	-1.1
KRW/USD	1,398	-0.7	-0.2	3.0	2.3	8.6	5.5
EUR/USD	1	0.0	1.0	2.7	3.5	3.9	0.7
USD/VND	25,345	0.0	-0.2	2.0	0.9	4.4	3.9
Dầu Thô	69	1.0	-4.0	-8.9	-12.2	-3.9	-12.1
Xăng	237	20.7	16.5	10.2	-0.2	12.8	6.0
Khí đốt	3	-0.7	5.1	9.7	34.4	14.8	-9.7
Than	142	0.0	-0.5	-3.0	-3.1	-2.8	15.4
Vàng	2,608	0.4	-1.9	-1.5	5.8	26.4	34.0
Thép cuộn	3,544	0.3	-1.0	-2.0	6.8	-13.1	-10.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. ACV – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Theo ACV, song song với việc thi công phần thô, thì công tác mua sắm, đặt hàng thiết bị lắp đặt để hoàn thiện khu vực nhà ga sân bay Long Thành cũng được thực hiện để kịp tiến độ trước ngày 31/8/2026.

2. GMD – Logistics: CTCP Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link (Gemalink) vừa gửi thư đến Thủ tướng Chính phủ đề xuất đầu tư, phát triển cảng tổng hợp và container Cái Mép Hạ.

3. PDR – Bất động sản: Ngày 7/11/2024, PDR chính thức nhận được Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho dự án Khu đô thị Bắc Hà Thanh giai đoạn 1.

4. VIB – Ngân hàng: Ông Hồ Vân Long, Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Ban Tài chính của VIB đã mua vào 3 triệu cổ phiếu VIB trong ngày 8/11 thông qua phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Sau giao dịch, ông Long đã nâng sở hữu lên 14.5 triệu cổ phiếu VIB, tương đương 0.57% vốn của VIB.

5. TNA – Nguyên vật liệu: Do vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, 49.5 triệu cổ phiếu TNA sẽ bị hủy niêm yết từ ngày 19/11.

6. LDP – Y tế: Ladophar bị xử phạt 85 triệu đồng do không công bố thông tin theo quy định pháp luật, liên quan đến các tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

7. KDH – Bất động sản: Từ ngày 29/7 – 1/10/2024, Khang Điền đã giải ngân toàn bộ 3,000 tỷ đồng thu về từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ được thực hiện vào tháng 07/2024.

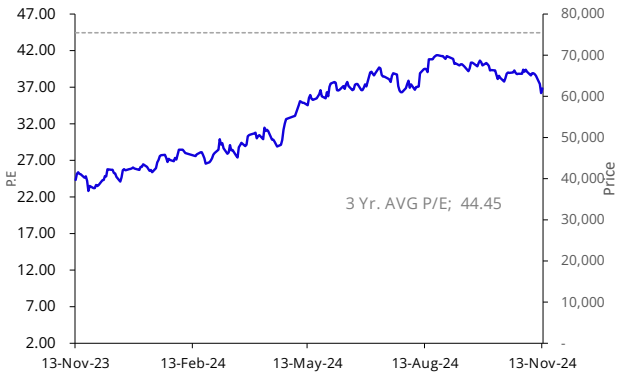
8. HAX – Ô tô: HĐQT CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Haxaco) thông qua việc niêm yết cổ phiếu công ty con – CTCP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (Công ty PTM) trên sàn HOSE. Thời gian thực hiện trong tháng 11/2024.

9. VNS – Dịch vụ Tiêu dùng: Cổ đông Tael Two Partners Ltd đăng ký thoái toàn bộ 6,441,110 cổ phiếu VNS để giảm sở hữu từ 9.49%, về 0% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 15/11 - 13/12.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động – MWG

MWG – Bán lẻ: Ông Đoàn Văn Hiếu Em cho biết chuỗi nhà thuốc An Khang đã hoàn tất quá trình thu gọn. Giai đoạn tới, công ty sẽ hoàn thiện mô hình và có thể tìm kiếm thêm nguồn lực bên ngoài.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/12/2024	11/13/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	44.6	258	232	160	
2	Hóa chất	33.5	598	903	677	
3	Dịch vụ tài chính	25.4	1,356	1,679	1,339	
4	Xây dựng và Vật liệu	22.0	635	772	632	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.3	748	890	854	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.3	175	144	142	
7	Truyền thông	-0.3	23	30	30	
8	Tài nguyên Cơ bản	-3.8	865	925	961	
9	Bất động sản	-4.6	2,170	2,527	2,649	
10	Bán lẻ	-4.6	797	554	581	
11	Ngân hàng	-4.6	2,527	2,918	3,060	
12	Du lịch và Giải trí	-5.7	183	186	198	
13	Công nghệ Thông tin	-10.9	590	680	764	
14	Thực phẩm và đồ uống	-11.5	1,257	994	1,124	
15	Y tế	-24.6	34	30	40	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-25.2	164	147	197	
17	Ô tô và phụ tùng	-36.1	57	45	70	

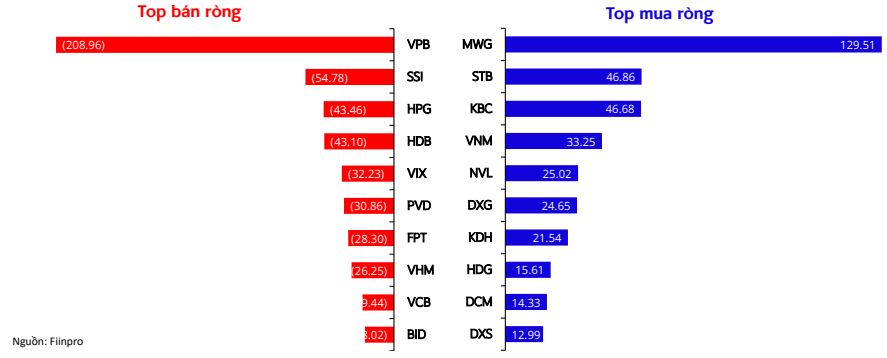
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	10,150	-2.4	-6.0	-10.9	185	385.5	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	138,200	5.3	10.5	50.5	169	362.4	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	40,350	6.5	9.9	146.0	327	259.5	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	116,600	0.9	4.4	23.5	72	282.4	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	137,800	0.7	2.4	64.9	29	474.3	
NVL	Novaland	Bất động sản	10,800	2.4	3.8	-36.7	160	170.4	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19,000	-2.3	-5.9	-19.5	120	187.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	25,450	-1.0	-3.8	-3.6	47	316.2	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	23,800	-1.7	-6.1	-15.9	107	194.4	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,800	1.6	1.6	16.7	125	148.7	
TPB	TPBank	Ngân hàng	16,150	0.3	-4.7	11.4	42	276.4	
STB	Sacombank	Ngân hàng	33,400	-0.4	-5.9	19.5	17	495.2	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	65,000	0.2	-1.2	-3.8	56	180.2	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	28,800	2.9	3.6	14.8	69	158.4	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,800	5.0	13.1	47.4	162	92.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	138,200.0	5.3	10.5	50.5	7.1	138.20	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	40,350.0	6.5	9.9	146.0	9.3	40.35	
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,800.0	5.0	13.1	47.4	12.3	16.80	
NHA	PT Nhà và Đô thị Nam HN	Xây dựng và Vật liệu	26,500.0	3.1	6.0	55.4	6.3	26.50	
NVL	Novaland	Bất động sản	10,800.0	2.4	3.8	-36.7	1.9	10.80	
APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	9,200.0	0.0	0.7	-24.3	-0.3	9.20	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	3,220.0	-0.3	-2.1	-4.7	-1.9	3.22	
TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	21,300.0	-1.4	-0.2	11.0	-0.8	21.30	
FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	4,220.0	-2.8	-5.0	-6.0	-4.4	4.22	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	10,150.0	-2.4	-6.0	-10.9	-4.5	10.15	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

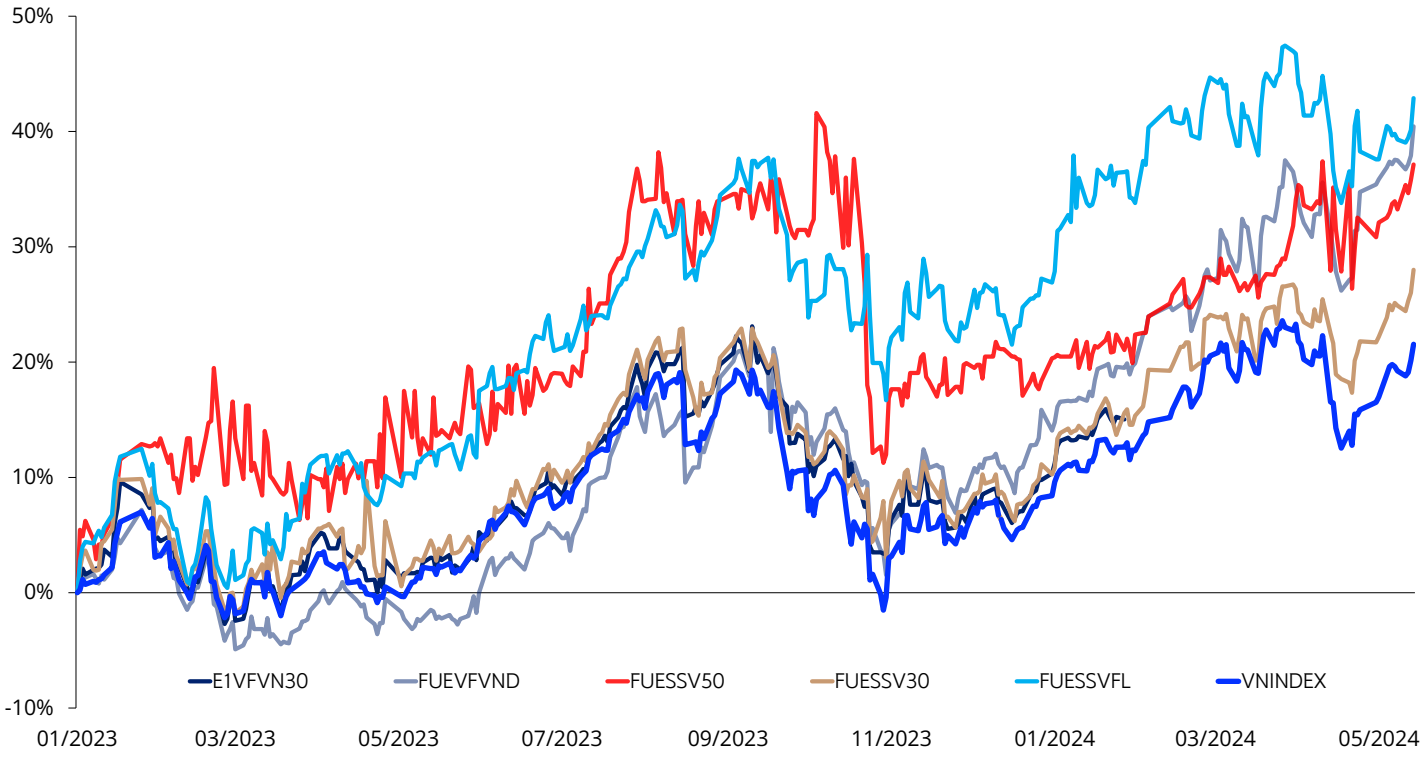
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
11/13/2024	1,518.1	1,693.1	-175.0
11/12/2024	995.8	1,603.7	-607.9
11/11/2024	939.7	1,896.8	-957.1
11/8/2024	855.7	2,024.1	-1,168.5
11/7/2024	1,503.2	1,893.8	-390.6
11/6/2024	1,044.9	1,427.7	-382.8
11/5/2024	939.6	1,795.0	-855.4
11/4/2024	1,368.0	2,040.4	-672.3
11/1/2024	1,628.9	1,935.9	-307.0
10/31/2024	5,773.7	7,391.5	-1,617.9
10/30/2024	1,538.1	1,688.1	-150.0
10/29/2024	1,702.1	6,827.7	-5,125.6
10/28/2024	962.5	1,419.6	-457.1
10/25/2024	1,043.0	1,455.5	-412.5
10/24/2024	1,369.6	1,605.0	-235.4
10/23/2024	1,142.3	1,132.4	9.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,930	0.1%	-3.8%	18.0%	163,000	3.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,500	-2.0%	-4.0%	16.8%	29,500	0.6	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,000	-1.4%	-5.6%	13.8%	186,600	3.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,330	0.2%	-4.5%	22.3%	290,800	9.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,470	0.1%	-4.0%	14.0%	150,900	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,250	-1.5%	-4.0%	16.3%	18,000	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,540	-0.7%	-5.1%	15.2%	3,700	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,600	0.0%	-4.1%	2.1%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,770	0.1%	-3.6%	16.9%	600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,950	2.0%	-1.2%	9.6%	6,100	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,530	0.0%	-4.9%	18.2%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,620	0.9%	-3.3%	24.6%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,810	-2.4%	-4.6%	-8.0%	4,600	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,120	n.a	-4.3%	n.a	38,300	0.5	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	0.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	278.9	60,575	(355,691)	20.4	15.0	1.0	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	-	16.1	26.9	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	17.6	(117,068)	(213,127)	17.0	19.5	1.0	2.50	1.3	8.1	82.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	493.3	(139,021)	450,838	30.0	18.8	1.0	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	16.9	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.6	-	16,306	19.5	17.8	1.0	1.97	1.6	10.5	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(1,599)	18.6	16.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	4.9	42.1	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	66.7	81,620	205,620	19.5	20.0	0.9	1.97	1.6	10.5	64.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.1	-	48,987	16.8	24.3	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.0	-	-	21.3	19.8	1.0	2.28	1.3	8.3	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	1,373	1,373	29.1	19.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-5.9	41.4	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.0	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.19	1.9	12.3	78.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities